

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

1. Thông tin chung về học phần

Tên học phần: Tổng quan du lịch		Mã học phần 127099
Tên tiếng Việt: Tổng quan du lịch		
Tên tiếng Anh: Introduction to tourism		
Học phần: <input type="checkbox"/> Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn		
Thuộc khối kiến thức hoặc kỹ năng <input type="checkbox"/> Giáo dục đại cương; <input type="checkbox"/> Giáo dục chuyên nghiệp		
<input type="checkbox"/> Kiến thức bổ trợ <input type="checkbox"/> Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp		
Số tín chỉ: 03		
Số tiết lý thuyết: 27	Số tiết thảo luận: 27	
Số tiết thực hành: 0	Số tiết tự học: 135	
Số tiết các hoạt động khác: 09 (<i>tham quan, khảo sát, thực địa</i>)		
Học phần tiên quyết: Không		
Học phần kế tiếp: Không		
Bộ môn quản lý học phần: Việt Nam học – Du lịch		

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Địa chỉ liên hệ	Điện thoại, Email	Ghi chú
1	ThS. Dương Thị Hiền	Bộ môn Việt Nam học – Du lịch, Khoa Khoa học Xã hội, ĐH Hồng Đức	0967.932.977 duongthihien@hdu.edu.vn	Phụ trách
2	ThS. Hoàng Hồng Anh	Bộ môn Việt Nam học – Du lịch, Khoa Khoa học Xã hội, ĐH Hồng Đức	0914.305.368 hoanghonganh@hdu.edu.vn	Tham gia

3. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần giới thiệu kiến thức tổng quan về ngành dịch vụ du lịch. Người học sẽ cùng tìm hiểu các khái niệm cơ bản về du lịch; quá trình hình thành và phát triển du lịch; động cơ du lịch và các điều kiện phát triển du lịch; các loại hình và sản phẩm du lịch; tính thời vụ trong du lịch; các bộ phận cấu thành công nghiệp du lịch; lao động trong du lịch và vấn đề đào tạo nguồn nhân lực du lịch ở Việt Nam; tác động của hoạt động du lịch đến kinh tế, xã hội và môi trường; các vấn đề về tổ chức và hoạch định chính sách trong du lịch. Bên cạnh đó, kinh nghiệm phát triển du lịch từ các quốc gia sẽ được chia sẻ. Cuối học phần có 9 tiết học/01 ngày đi thực tế một số tuyến, điểm du lịch tại Thanh Hóa và

những địa phương lân cận. Qua học tập thực tế sinh viên có được sự trải nghiệm những vấn đề lý thuyết vận dụng vào thực tế phát triển du lịch của địa phương.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR HP (CLOx)	Mô tả chi tiết CĐR HP	CĐR CTĐT liên quan (PLO)
Kiến thức		
CLO1.1	Trình bày được các khái niệm liên quan đến lĩnh vực du lịch.	PLO5
CLO1.2	Giải thích được các bước thăng trầm của du lịch qua các thời kỳ	PLO5
CLO1.3	Giải thích được các nhu cầu, động cơ và điều kiện phát triển du lịch	PLO5
CLO1.4	Nhận diện, phân tích được các yếu tố tạo nên tính thời vụ trong du lịch	PLO5
CLO1.5	Nhận diện và hiểu được vai trò của các thành phần tham gia vào hoạt động du lịch.	PLO5
CLO1.6	Phân tích được các tác động của du lịch đến môi trường tự nhiên, kinh tế, văn hóa – xã hội	PLO5
CLO1.7	Phân biệt được các loại hình du lịch và sản phẩm du lịch.	PLO5, PLO6
CLO1.8	Nhận diện được xu thế phát triển du lịch trong tương lai.	PLO4, PLO5
Kỹ năng		
CLO2.1	Hình thành kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình, phản biện.	PLO13
CLO2.2	Hình thành kỹ năng làm việc độc lập, tư duy, lập luận logic để giải quyết các vấn đề về du lịch	PLO13
CLO2.3	Vận dụng lý thuyết tổng quan về du lịch để đưa ra các giải pháp phát triển du lịch cho từng địa phương	PLO5
Mức tự chủ và trách nhiệm		
CLO3.1	Hình thành quan điểm đúng đắn về ngành, nghề du lịch, tin tưởng ở tương lai ngành học mà mình đã chọn	PLO13
CLO3.2	Hình thành thái độ học tập tích cực, phát huy được khả năng tư duy sáng tạo, độc lập	PLO13
CLO3.3	Xây dựng kế hoạch phát triển bản thân, đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn của nghề	PLO13

5. Giáo trình/tài liệu tham khảo

Giáo trình/Bộ giáo trình bắt buộc

[1] Trần Đức Thanh, Phạm Hồng Long, Vũ Hương Lan (đồng chủ biên) (2022). *Nhập môn Du lịch*. NXB Đại học Quốc Gia Hà Nội.

Tài liệu/Bộ tài liệu tham khảo

[1]. Võ Văn Thành (2015), *Tổng quan du lịch*. NXB Văn hoá – văn nghệ

[2]. Trần Thị Minh Hoà. (2015) *Du lịch Việt Nam thời kỳ đổi mới*. NXB Đại học Quốc gia HN.

6. Đánh giá kết quả học tập

Đề đạt được các chuẩn đầu ra học phần sử dụng các kết hợp các phương pháp kiểm tra đánh giá sau đây:

STT	Hình thức đánh giá	Công cụ đánh giá	Liên quan CDR HP	Trọng số
Kiểm tra thường xuyên				
1	Chuyên cần	Rubric đánh giá chuyên cần	CLO3.1, CLO3.2, CLO3.3	30%
2	Bài tập cá nhân/ tự học	Rubric đánh giá bài tập cá nhân	CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3	
3	Thảo luận nhóm	Rubric đánh giá thảo luận nhóm	CLO2.1, CLO2.2, CLO2.3	
4	Thuyết trình	Rubric đánh giá thuyết trình	CLO2.1, CLO2.2, CLO2.3	
Kiểm tra giữa kỳ				
1	Tự luận	Rubric đánh giá kiểm tra giữa kì	CLO1.4, CLO1.5	20%
Thi cuối kì				
1	Viết	Rubric đánh giá bài thi viết/ Đề thi và đáp án	CLO1.6, CLO1.7, CLO1.8,	50%
2	Bài tập lớn theo quy định	Rubric đánh giá bài tập lớn	CLO2.2, CLO2.3	

(Phụ lục rubric đánh giá kèm theo)

7. Nội dung và hình thức tổ chức dạy học Giảng viên xây dựng nội dung và hình thức tổ chức dạy học theo từng chương của học phần,

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học học phần						Đáp ứng CDR HP	Tài liệu tham khảo	Yêu cầu SV chuẩn bị
	LT	BT/TL	Thực hành	Khác	Tự học	KT – ĐG			
Nội dung 1. Những vấn đề chung 1.1. Các khái niệm 1.2. Quá trình hình thành và phát triển du lịch 1.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động du lịch 1.4. Tính thời vụ trong du lịch	6	5	0	0	20	KT-ĐGTX	CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO1.4, CLO3.1, CLO3.2, CLO3.3	[1], [2], [3]	- Sinh viên đọc trước nội dung bài học
Nội dung 2. Các hợp phần của du lịch 2.1. Khách du lịch 2.2. Các nhà cung ứng du lịch 2.3. Cộng đồng địa phương 2.4. Các cơ quan tổ chức du lịch	6	5	0	0	25	KT-ĐGTX	CLO1.1, CLO1.5, CLO3.1, CLO3.2, CLO3.3	[1], [2], [3]	- Sinh viên đọc trước nội dung bài học

<p>Nội dung 3. Tác động của du lịch</p> <p>3.1. Tác động của du lịch đến văn hóa</p> <p>3.2. Tác động của du lịch đến xã hội</p> <p>3.3. Tác động của du lịch đến kinh tế</p> <p>3.4. Tác động của du lịch đến môi trường tự nhiên</p> <p>3.5. Tác động du lịch đến đào tạo và nghiên cứu</p> <p>3.6. Phát triển du lịch bền vững</p>	5	5	0	0	25	KT-ĐGTX BTN1	CLO1.6, CLO2.1, CLO2.2, CLO2.3, CLO3.1	[1], [2], [3]	- Sinh viên đọc trước nội dung bài học; - Chuẩn bị làm bài tập nhóm
<p>NỘI DUNG 4. Loại hình và sản phẩm du lịch</p> <p>4.1. Loại hình du lịch</p> <p>4.2. Sản phẩm du lịch</p>	5	6	0	0	25	KT-ĐGTX KTGK	CLO1.1, CLO1.7	[1], [2], [3]	- Sinh viên đọc trước nội dung bài học
<p>NỘI DUNG 5. Tương lai và triển vọng của du lịch</p> <p>2. Thực trạng phát triển du lịch Việt Nam</p> <p>5.1. Hiện tượng du lịch trong tương lai</p> <p>5.2. Tương lai và triển vọng ngành kinh tế du lịch</p> <p>5.3. Đào tạo và nghiên cứu du lịch trong tương lai</p>	5	6	0	0	25	KT-ĐGTX	CLO1.8, CLO3.1, CLO3.2, CLO3.3	[1], [2], [3]	- Sinh viên đọc trước nội dung bài học

Nội dung 6. Thực tế tại một số điểm đến du lịch tại địa phương	0	0	0	9		BTN2	CLO2.1, CLO2.2, CLO2.3		- Lớp trưởng phối hợp với các nhóm trưởng chuẩn bị: đi lại, thiết bị nghe nhìn, ghi âm, ghi hình,...
Cộng	27	27	0	9	120				

8. Quy định đối với sinh viên: Sinh viên phải có đầy đủ các điều kiện sau mới được dự thi cuối kỳ và được đánh giá kết quả môn học:

- Mức độ chuyên cần: Sinh viên phải tham gia học tối thiểu là 80% số tiết học trên lớp.

- Thái độ học tập: Sinh viên phải tích cực học tập, tự học tự nghiên cứu, làm các bài tập đầy đủ và nộp đúng hạn theo yêu cầu của giáo viên; tích cực tham gia thảo luận nhóm,

- Điểm quá trình: Phải có tối thiểu 4 điểm thường xuyên và một điểm kiểm tra giữa kỳ

- Điểm kết thúc học phần: Sinh viên phải tham gia dự thi khi đã có đủ điều kiện dự thi.

- Sinh viên cần có đủ tài liệu và đề cương chi tiết học phần để học tập, nghiên cứu.

9. Các yêu cầu khác của giảng viên

- Tư vấn: Trong quá trình dạy, giảng viên có trách nhiệm hướng dẫn học viên tìm, đọc tài liệu tham khảo liên quan, cuối học phần bố trí ít nhất 1 buổi giải đáp những câu hỏi, vướng mắc của học viên.

- Trang thiết bị: Phòng học đủ rộng để chia nhóm thảo luận, có đầy đủ các phương tiện: bảng, máy chiếu, máy tính để thực hành thuyết trình, tài liệu học tập đầy đủ ở thư viện.

Ngày 01 tháng 9 năm 2022

Ngày 26 tháng 8 năm 2022

Duyệt

Trưởng Bộ môn

Giảng viên

Khoa KHXH

(Ký/họ tên)

(Ký/họ tên)



PGS.TS. Mai Văn Tùng

TS. Đào Thanh Thủy

ThS. Dương Thị Hiền

10. Tiến trình cập nhật đề cương chi tiết học phần

Cập nhật ĐCCTHP lần 1 <i>Ngày tháng năm</i>	Người cập nhật
Cập nhật ĐCCTHP lần 2 <i>Ngày tháng năm</i>	Người cập nhật

Ghi chú: ĐC CTHP do GV biên soạn, Bộ môn góp ý và tổ chức thẩm định, Trưởng khoa thẩm định và phê duyệt; ĐC CTHP được cung cấp cho sinh viên ngay từ đầu buổi học

đầu tiên của học phần. Giảng viên phải giải thích thêm cho sinh viên trong giờ học đầu tiên và trong suốt quá trình dạy học bộ môn.

PHỤ LỤC RUBRIC ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

RUBIC ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

1. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

TT	Hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá	Công cụ đánh giá	CĐR HP liên quan	Trọng số
I	Kiểm tra thường xuyên (4)			
1	Chuyên cần	Rubric đánh giá chuyên cần	CLO3.1, CLO3.2, CLO3.3	30%
2	Bài tập cá nhân/ tự học	Rubric đánh giá bài tập cá nhân	CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3	
3	Thảo luận nhóm	Rubric đánh giá thảo luận nhóm	CLO2.1, CLO2.2, CLO2.3	
4	Thuyết trình	Rubric đánh giá thuyết trình	CLO2.1, CLO2.2, CLO2.3	
II	Kiểm tra giữa kỳ (01)			
4	Tự luận	Rubric kiểm tra giữa kỳ	CLO1.4, CLO1.5	20%
III	Thi cuối kỳ			
5	Tự luận	Đề thi và đáp án	CLO1.6, CLO1.7, CLO1.8, CLO2.2, CLO2.3	50%
6	Bài tập lớn theo quy định	Rubric đánh giá bài tập lớn		

2. CÁC RUBIC ĐÁNH GIÁ

2.1. Rubric kiểm tra thường xuyên

2.1.1. Rubric đánh giá chuyên cần

RUBRIC ĐIỂM CHUYÊN CẦN		
Tiêu chí đánh	Mức độ đạt chuẩn quy định	Trọng số

giá	Mức F 0 điểm	Mức D (0,4-5,4 điểm)	Mức C (5,5-6,9) điểm	Mức B (7,0-8,4) điểm	Mức A (8,5-10) điểm	
Chuyên cần	Không đi học (nghi quá 20% số giờ trên lớp)	Đi học không chuyên cần	Đi học khá chuyên cần	Đi học chuyên cần	Đi học rất chuyên cần	50%
Đóng góp tại lớp	Không tham gia hoạt động tại lớp	Hiếm khi tham gia phát biểu xây dựng bài	Thỉnh thoảng tham gia phát biểu ý kiến, Đóng góp không hiệu quả	Thường xuyên phát biểu và trao đổi ý kiến cho bài học, Các đóng góp cho bài học có hiệu quả	Tham gia phát biểu ý kiến tích cực, các đóng góp rất hiệu quả	50%
Điểm trừ	02	lần khiển trách hạ 1 bậc, 1 lần đình chỉ hạ 2 bậc (1 bậc từ 1-2 điểm)				

2.1.2. Rubric đánh giá bài tập cá nhân

Tiêu chí	Mức F 0 điểm	Mức D (0,4-5,4 điểm)	Mức C (5,5-6,9) điểm	Mức B (7,0-8,4) điểm	Mức A (8,5-10) điểm	Trọng số
Nội dung	Không có bài tập	Làm bài đúng theo yêu cầu < 50 % câu theo đề bài	Làm bài đúng theo yêu cầu từ 50 dưới 70 % câu theo đề bài	Làm bài đúng theo yêu cầu từ 70-85 % câu theo đề bài	Làm bài đúng theo yêu cầu trên 85%	50%
Khả năng vận dụng		Không thực hiện được bài tập	Thực hiện đúng chủ đề đã giảng trên lớp	Có khả năng vận dụng kiến thức	Bài làm có tính vận dụng sáng tạo	30%
Khả năng phân tích, tổng hợp, sáng tạo		Không phân tích, tổng hợp được vấn đề	Phân tích vấn đề còn sơ sài	Có khả năng phân tích tương đối đầy đủ vấn đề được đưa ra	Phân tích chính xác vấn đề được đưa ra	20%

2.1.3. Rubric đánh giá thảo luận nhóm

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn			
	Mức D 0 điểm	Mức C Trừ tối đa 2 điểm so với điểm trung bình nhóm	Mức B Tính bằng điểm trung bình của nhóm	Mức A Cộng tối đa 2 điểm so với điểm trung bình nhóm
Thảo luận nhóm	Không tham gia, không chấp hành phân công của nhóm	Tham gia không tích cực, thụ động, ít đóng góp, bị trừ đi tối đa 02 điểm	Tham gia ở mức độ trung bình, cho điểm bằng điểm trung bình của nhóm	Nhiệt tình, tích cực, có nhiều đóng góp, được cộng thêm tối đa 02 điểm so với điểm trung bình của nhóm

2.1.4. Tiêu chí đánh giá điểm thuyết trình của nhóm

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	Mức F 0 điểm	Mức D (0,4-5,4 điểm)	Mức C (5,5-6,9 điểm)	Mức B (7,0-8,4 điểm)	Mức A (8,5-10 điểm)	
Nội dung báo cáo	Không có nội dung hoặc nội dung không phù hợp	Nội dung phù hợp với yêu cầu, hình ảnh và giải thích chưa rõ ràng	Nội dung phù hợp với yêu cầu, thuật ngữ đơn giản dễ hiểu, hình ảnh minh họa rõ ràng	Nội dung phù hợp với yêu cầu, thuật ngữ đơn giản dễ hiểu, hình ảnh minh họa rõ ràng, đẹp, có sử dụng video	Nội dung phù hợp với yêu cầu, thuật ngữ đơn giản dễ hiểu, hình ảnh minh họa rõ ràng, phong phú đẹp, có sử dụng video và giải thích cụ thể	50%
Trình bày slide	Trình bày sơ sài, không đủ số	Slide trình bày với số lượng phù hợp,	Slide trình bày bố cục logic, rõ ràng, gồm	Slide trình bày bố cục logic, rõ ràng, gồm mở đầu,	Slide trình bày bố cục logic, rõ ràng, gồm mở đầu, thân	25%

	lượng theo quy định	sử dụng từ ngữ, hình ảnh rõ ràng	mở đầu, thân bài và kết luận	thân bài và kết luận, thể hiện sự thành thạo trong trình bày	bài và kết luận. Thuật ngữ sử dụng đơn giản, dễ hiểu. Thể hiện sự thành thạo trong trình bày và ngôn ngữ	
Thuyết trình	Trình bày không logic, vượt quá thời gian quy định, sử dụng thuật ngữ không đúng, phát âm không rõ, giọng nói nhỏ, người nghe không hiểu	Bài trình bày đầy đủ. Giọng nói nhỏ, phát âm còn 1 số từ không rõ, sử dụng thuật ngữ phức tạp, chưa có tương tác với người nghe	Phần trình bày có bố cục 3 phần rõ ràng, giọng nói vừa phải, rõ ràng, dễ nghe, thời gian trình bày đúng quy định, thỉnh thoảng có tương tác với người nghe, người nghe có thể hiểu và kịp theo dõi nội dung trình bày	Phần trình bày ngắn gọn dễ hiểu. Sử dụng các thuật ngữ đơn giản dễ hiểu. Bố cục rõ ràng, giọng nói rõ ràng, lưu loát. Thời gian trình bày đúng quy định. Tương tác tốt với người nghe. Người nghe hiểu được nội dung trình bày	Phần trình bày ngắn gọn. Bố cục rõ ràng, lưu loát. Thu hút được sự chú ý của người nghe, tương tác tốt với người nghe. Người nghe có thể hiểu và theo kịp tất cả các nội dung trình bày. Thời gian trình bày đúng quy định	25%

2.2. Rubric kiểm tra giữa kì

Tiêu chí	Mức F 0 điểm	Mức D (0,4-5,4 điểm)	Mức C (5,5-6,9 điểm)	Mức B (7,0-8,4 điểm)	Mức A (8,5-10 điểm)	Trọng số
Nội dung	Không có bài kiểm tra, bài kiểm tra không thực hiện yêu cầu	Làm bài đúng theo yêu cầu < 40 % câu theo đề bài	Làm bài đúng theo yêu cầu từ 40 - 60 % câu theo đề bài	Làm bài đúng theo yêu cầu từ 60-80 % câu theo đề bài	Làm bài đúng theo yêu cầu trên 80%	50%
Khả năng vận dụng		Không thực hiện được bài tập	Thực hiện đúng chủ đề đã giảng trên lớp	Có khả năng vận dụng kiến thức	Bài làm có tính vận dụng sáng tạo	30%
Khả năng phân tích, tổng hợp, sáng tạo		Không phân tích, tổng hợp được vấn đề	Phân tích vấn đề còn sơ sài	Có khả năng phân tích tương đối đầy đủ vấn đề được đưa ra	Phân tích chính xác vấn đề được đưa ra	20%

2.3. Rubric thi cuối kì

2.3.1. Rubric đánh giá bài thi viết

Tiêu chí	Mức F 0 điểm	Mức D (0,4-5,4 điểm)	Mức C (5,5-6,9 điểm)	Mức B (7,0-8,4 điểm)	Mức A (8,5-10 điểm)	Trọng số
Nội dung	Không có bài thi, bài thi không thực hiện theo yêu cầu	Làm bài đúng theo yêu cầu < 40 % câu theo đề bài	Làm bài đúng theo yêu cầu từ 40 - 60 % câu theo đề bài	Làm bài đúng theo yêu cầu từ 60-80 % câu theo đề bài	Làm bài đúng theo yêu cầu trên 80%	50%
Khả năng vận dụng		Không thực hiện được bài tập	Thực hiện đúng chủ đề đã giảng trên lớp	Có khả năng vận dụng kiến thức	Bài làm có tính vận dụng sáng tạo	30%
Khả năng phân tích, tổng hợp, sáng tạo		Không phân tích, tổng hợp được vấn đề	Phân tích vấn đề còn sơ sài	Có khả năng phân tích tương đối đầy đủ vấn đề được đưa ra	Phân tích chính xác vấn đề được đưa ra	20%

2.3.1. Rubric đánh giá bài tập lớn

Tiêu chí	Mức F 0 điểm	Mức D (0,4-5,4 điểm)	Mức C (5,5-6,9 điểm)	Mức B (7,0-8,4 điểm)	Mức A (8,5-10 điểm)	Trọng số
Hình thức	Không có bài tập, nộp bài tập quá hạn	Trình bày chưa đúng quy định, cấu trúc chưa hợp lý	Trình bày đúng quy định, cấu trúc hợp lý, tuy nhiên còn nhiều lỗi chính tả.	Trình bày đúng quy định, cấu trúc hợp lý	Trình bày đúng quy định, sử dụng văn phong khoa học, cấu trúc hợp lý và có sự sáng tạo, chuyên nghiệp	20%
Nội dung		Các nội dung không liên quan đến đề tài,	Các nội dung có liên quan đến đề tài, nhưng chưa đầy đủ	Bao gồm các nội dung cần thiết liên quan đến đề tài	Bao gồm các nội dung cần thiết liên quan đến đề tài, thể hiện sự vận dụng kiến thức một cách sáng tạo	50%
Kết quả đạt được		Kết quả đạt được không phù hợp với đề tài	Có nhận xét đánh giá, kiến nghị nhưng chưa hoàn toàn phù hợp	Có nhận xét đánh giá, kiến nghị phù hợp, logic	Phân tích chính xác vấn đề được đưa ra, có nhận xét đánh giá, kiến nghị xác đáng, thể hiện sự sáng tạo.	30%